TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.P
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022
Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN TP. P, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu
Các Hội thẩm nhân dân
Bà Nguyễn Thị Minh Trâm
Ông Trần Văn Bình
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát-Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 667/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1998
- *Bị đơn*: Ông Trần Văn M, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường Mỹ Hải, thành phố P, tỉnh N.
(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bà Phạm Thị Kim N là nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Kim N kết hôn với ông Trần Văn M trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Hải, thành phố P, tỉnh N (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 06, quyển 01/2018 ngày 08/3/2018*). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố 4, phường Mỹ Hải, thành phố P.

Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích

mích nhau, mặt khác, ông Mẫn hay ghen tuông vô cớ, về kiếm chuyện gây sự, cờ bạc, chửi mắng, xúc phạm và đánh đập tôi nhiều lần, không quan tâm vợ con nên đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, bà đã nhiều lần muốn ly hôn nhưng con quá nhỏ nên cố gắng níu kéo đến năm 2022. Bà cũng đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông Mẫn thay đổi tính tình. Tuy nhiên, ông Mẫn vẫn tính nào tật nấy không chịu thay đổi bản thân.

Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, trong thời gian này thì vợ chồng không quan tâm nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề trở về chung sống đoàn tụ. Bà nghĩ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, không thể hàn gắn được, vì vậy bà Phạm Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn M vì có níu kéo thì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc Linh Đ, sinh ngày 26/5/2018. Nếu ly hôn, bà Phạm Thị Kim N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung (*Vì con còn nhỏ và đang ở với bà*), bà Ngân không yêu cầu ông Trần Văn M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Ngân làm nghề buôn bán, thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn là ông Trần Văn M đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim N nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn là ông Trần Văn M chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn M.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim N được ly hôn với ông Trần Văn M. Giao 01 con chung tên Trần Ngọc Linh Đ, sinh ngày 26/5/2018 cho bà Ngân trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Ngân không yêu cầu ông Mẫn cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị Kim N có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với ông Trần Văn M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Ông Trần Văn M là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại khu phố 4, phường Mỹ Hải, thành phố P, tỉnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn M là bị đơn trong vụ kiện nhưng ông Mẫn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của bà Phạm Thị Kim N. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn M là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim N và ông Trần Văn M đăng ký kết hôn ngày 08/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hải, thành phố P, tỉnh N, do đó hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kim N và ông Trần Văn M là hợp pháp.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau. Mặt khác, ông Mẫn hay ghen tuông vô cớ, về kiếm chuyện gây sự, cờ bạc, chửi mắng, xúc phạm và đánh đập bà Ngân nhiều lần, không quan tâm vợ con nên đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Bà Ngân đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Mẫn vẫn không sửa đổi.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Trần Văn M tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Mẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kim N. Mặt khác, tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 01/11/2022 của BQL khu phố 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang -Tháp Chàm xác nhận vợ chồng bà Ngân và ông Mẫn hay xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân là đúng sự thật. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà Phạm Thị Kim N và ông Trần Văn M không đạt được. Nay bà Ngân yêu cầu ly hôn với ông Mẫn là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kim N và ông Trần Văn M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kim N.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc Linh Đ, sinh ngày 26/5/2018. Hiện nay con chung đang sống với bà Ngân. Khi ly hôn, bà Phạm Thị Kim N yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông Trần Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con" .

Hiện nay, cháu Trần Ngọc Linh Đ đang do bà Ngân nuôi dưỡng, chăm sóc, cho ăn học đầy đủ. Do đó, giao con chung tên Trần Ngọc Linh Đ, sinh ngày 26/5/2018 cho bà Ngân được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Ông Trần Văn M không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ngân không có yêu cầu.

Ông Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Kim N trình bày tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Ông Trần Văn M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Kim N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim N.

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim N được ly hôn với ông Trần Văn M.
- Về con chung: Bà Phạm Thị Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Ngọc Linh Đ, sinh ngày 26/5/2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Kim N và ông Trần Văn M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004454 ngày 22 tháng 08 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Bà Phạm Thị Kim N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 21/12/2022*). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPP;
- CCTHADS TP. P;
- TAND tỉnh N;
- UBND phường Mỹ Hải, TP.P
(GCNKH số: 06, quyển 01/2018
Ngày 08/3/2018);
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Từ Công Từ Rượu